



CÔNG TY CỔ PHẦN THỰC PHẨM QUỐC TẾ
Lô 13, KCN Tam Phước, Phường Tam Phước, Tp. Biên Hòa,
Đồng Nai
ĐT: (0251) 3511 138 Fax: (0251) 3512 498
Website: www.wonderfarmonline.com

Số: 191-CV/IFS-2024

V/v: Công bố thông tin về việc
quyết định xử phạt vi phạm
hành chính của Cục thuế

Đồng Nai, ngày 6 tháng 05 năm 2024

CÔNG BỐ THÔNG TIN

Kính gửi: - Ủy ban Chứng Khoán Nhà Nước
- Sở Giao Dịch Chứng Khoán Hà Nội

Tên công ty : **CÔNG TY CỔ PHẦN THỰC PHẨM QUỐC TẾ**
Mã chứng khoán : IFS
Trụ sở chính : Lô 13, KCN Tam Phước, Phường Tam Phước, Tp. Biên Hòa,
Đồng Nai
Điện thoại : (0251) 3511 138 Fax: (0251) 3512 498
Người thực hiện CBTT : Bà Trần Thị Ái Tâm Chức vụ: người phụ trách quản trị
doanh nghiệp
Loại thông tin công bố: : 24 h Yêu cầu Bất thường Định kỳ
Nội dung thông tin công bố : Ngày 06/05/2024 Công ty IFS đã nhận được Quyết định xử phạt
vi phạm hành chính của Cục thuế tỉnh Đồng Nai cho Công ty
Con của IFS là Công ty TNHH Thực phẩm AVA (đã được sáp
nhập vào IFS từ năm 2020).

Toàn bộ thông tin này đã được đăng tải tại website Công ty theo đường link như sau:
www.wonderfarmonline.com

Chúng tôi xin cam kết các thông tin công bố trên đây là đúng sự thật và hoàn toàn chịu trách nhiệm
trước pháp luật về nội dung các thông tin đã công bố.

Nơi nhận:
- Như trên;
- Lưu Công ty.



SHOGO OKAMOTO

Số: 1042 /QĐ-XPHC

Đồng Nai, ngày 04 tháng 5 năm 2024

QUYẾT ĐỊNH
Xử phạt vi phạm hành chính

CỤC TRƯỞNG CỤC THUẾ TỈNH ĐỒNG NAI

Căn cứ Điều 57, Điều 68, Điều 70, Điều 78, Điều 85 Luật xử lý vi phạm hành chính (sửa đổi, bổ sung năm 2020);

Căn cứ Luật Quản lý thuế ngày 13 tháng 6 năm 2019;

Căn cứ Nghị định số 129/2013/NĐ-CP ngày 16/10/2013 của Chính phủ quy định về việc xử phạt vi phạm hành chính về thuế và cưỡng chế thi hành quyết định hành chính về thuế;

Căn cứ Nghị định số 125/2020/NĐ-CP ngày 19 tháng 10 năm 2020 của Chính phủ quy định về xử phạt vi phạm hành chính về thuế, hóa đơn;

Căn cứ Biên bản kiểm tra thuế lập ngày 19 tháng 03 năm 2024 và ký ngày 12 tháng 4 năm 2024 của Đoàn kiểm tra theo Quyết định số 226/QĐ-CTDON ngày 18 tháng 01 năm 2024 của Cục Trưởng Cục Thuế tỉnh Đồng Nai về việc kiểm tra thuế tại Công ty TNHH Thực phẩm AVA, mã số thuế: 3600563391. Địa chỉ: Lô 13, KCN Tam Phước, P.Tam Phước, TP. Biên Hòa, Đồng Nai;

Căn cứ Quyết định số 690/QĐ-CTDON ngày 26 tháng 12 năm 2023 của Cục Trưởng Cục thuế tỉnh Đồng Nai v/v giao quyền xử phạt vi phạm hành chính về thuế và hóa đơn;

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. :

1. Xử phạt vi phạm hành chính về thuế đối với tổ chức có tên sau đây:

Công ty TNHH Thực phẩm AVA;

Địa chỉ trụ sở chính: Lô 13, KCN Tam Phước, P.Tam Phước, TP. Biên Hòa, Đồng Nai;

Mã số thuế: 3600563391;

Mã số doanh nghiệp: 3600563391.

Giấy phép đầu tư lần đầu số 48/GP-ĐN ngày 19/7/2002 do BQL các KCN Đồng Nai cấp. Công ty bắt đầu hoạt động từ năm 2006. Từ thời điểm thành lập đến nay Công ty đã điều chỉnh Giấy CNĐT đến lần mười, mã số dự án là 1052118511 ngày 18/5/2020 do Ban Quản Lý các khu công nghiệp tỉnh Đồng Nai cấp. Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số 3600563391.

Người đại diện theo pháp luật: Ông Yutaka Ogami ; Giới tính: Nam;

Chức danh: Chủ tịch kiêm Tổng giám đốc.

2. Đã thực hiện hành vi vi phạm hành chính:

a) kê khai sai dẫn đến thiếu số thuế phải nộp trên hồ sơ kê khai quyết toán thuế TNDN từ năm 2018 đến năm 2020.

b) kê khai sai dẫn đến thiếu số thuế phải nộp trên hồ sơ khai thuế GTGT của kỳ tính thuế tháng 01/2020.

3. Quy định tại: Khoản 1 Điều 10 Mục II chương I Nghị định số 129/2013/NĐ-CP ngày 16/10/2013; Khoản 1 Điều 16 Mục I Chương II Nghị định số 125/2020/NĐ-CP ngày 19/10/2020.

4. Các tình tiết tăng nặng: Không.

5. Các tình tiết giảm nhẹ: Không.

6. Bị áp dụng hình thức xử phạt, biện pháp khắc phục hậu quả như sau:

a) Hình thức xử phạt chính: phạt tiền.

Mức phạt 20% số thuế thiếu đối với hành vi khai sai được quy định tại Khoản 2 Điều 10 Mục II chương I Nghị định số 129/2013/NĐ-CP ngày 16/10/2013 Chính Phủ, Khoản 1 Điều 16 Mục I chương II Nghị định số 125/2020/NĐ-CP ngày 05/12/2020. Số tiền phạt: 19.612.593 đồng (*Bằng chữ: Mười chín triệu, sáu trăm mười hai ngàn, năm trăm chín mươi ba đồng*) - Tiêu mục 4254. Trong đó:

- Số tiền phạt: 15.566.573 đồng (Tiêu mục 4254), đối với số thuế truy thu thuế TNDN từ năm 2018 đến năm 2020.

- Số tiền phạt: 4.046.020 đồng (Tiêu mục 4254), đối với số thuế truy thu thuế GTGT tháng 01/2020;

b) Hình thức xử phạt bổ sung: Không.

c) Biện pháp khắc phục hậu quả :

c.1) Buộc nộp đủ số tiền thuế thiếu vào ngân sách nhà nước là 2.435.889.050 đồng (*Bằng chữ: Hai tỷ, bốn trăm ba mươi lăm triệu, tám trăm tám mươi chín ngàn, không trăm năm mươi đồng*), bao gồm:

- Truy thu Thuế Thu nhập doanh nghiệp (Tiêu mục 1052) là: 1.883.197.886 đồng (*Bằng chữ: Một tỷ, tám trăm tám mươi ba triệu, một trăm chín mươi bảy ngàn, tám trăm tám mươi sáu đồng*). Trong đó năm 2015 là 1.263.820.546 đồng, năm 2016 là 541.544.475 đồng, năm 2018 là 15.891.800 đồng, năm 2019 là 42.979.600 đồng và năm 2020 là 18.961.465 đồng.

- Truy thu Thuế Giá trị gia tăng (Tiêu mục 1701) là: 516.537.374 đồng (*Bằng chữ: Năm trăm mười sáu triệu, năm trăm ba mươi bảy ngàn, ba trăm bảy mươi bốn đồng*). Trong đó kỳ tính thuế năm 2014 là 146.898.640 đồng của các kỳ tháng 6/2014 đến tháng 12/2014; năm 2015 là 199.067.566 đồng gồm các kỳ từ tháng 01 đến tháng 5 và tháng 12/2015; năm 2016 là 68.627.432 đồng các kỳ tháng 1, tháng 3, tháng 5, tháng 6, tháng 10 đến tháng 12; năm 2017 là 78.116.136 đồng tại kỳ tháng 1, tháng 3, tháng 4, tháng 8, tháng 9; tháng 01/2018 là 3.597.500 và tháng 01/2020 là 20.230.100 đồng.

- Truy thu Thuế Thu nhập cá nhân (Tiểu mục 1001) là: 36.153.790 đồng (*Bằng chữ: Ba mươi sáu triệu, một trăm năm mươi ba ngàn, bảy trăm chín mươi đồng*). Trong đó năm 2013 là 21.914.510 đồng, năm 2014 là 8.364.173 đồng, năm 2015 là 5.875.107 đồng.

c.2) Tiền chậm nộp 0,05% mỗi ngày chậm nộp từ ngày 1/7/2013 tính đến ngày 30/6/2016 trên số tiền thuế chậm nộp quy định tại Khoản 32 Điều 1 Luật số: 21/2012/QH13 Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Quản lý thuế và Khoản 4 Điều 5 Luật số: 71/2014/QH13 Luật sửa đổi, bổ sung một số điều các Luật về thuế; và 0,03% mỗi ngày chậm nộp kể từ ngày 01/7/2016 tính trên số tiền thuế chậm nộp được quy định tại Khoản 3 Điều 3 Luật số: 106/2016/QH13 Luật sửa đổi, bổ sung một số điều các Luật về thuế và Khoản 2 Điều 59 Luật Quản lý thuế số 38/2019/QH14, với số tiền 2.140.769.794 đồng (*Bằng chữ: Hai tỷ, một trăm bốn mươi triệu, bảy trăm sáu mươi chín ngàn, bảy trăm chín mươi bốn đồng*), bao gồm:

- Tiền chậm nộp (Tiểu mục 4918): 1.587.537.400 đồng đối với số truy thu thuế Thu nhập doanh nghiệp.

- Tiền chậm nộp (Tiểu mục 4931): 510.423.056 đồng đối với số truy thu thuế Giá trị gia tăng.

- Tiền chậm nộp (Tiểu mục 4917): 42.809.338 đồng đối với số truy thu thuế Thu nhập cá nhân.

c.3) Biện pháp khắc phục hậu quả khác (nếu có): không

Số tiền chậm nộp tiền thuế nêu trên được tính đến hết ngày 12 tháng 04 năm 2024, Công ty TNHH Thực phẩm AVA có trách nhiệm tự tính và nộp số tiền chậm nộp tiền thuế kể từ sau ngày 12 tháng 04 năm 2024, tiền chậm nộp tiền phạt kể từ ngày kế tiếp ngày hết thời hạn nộp tiền phạt (nếu có) đến ngày liền kề trước ngày thực nộp số tiền thuế truy thu và tiền phạt vào ngân sách nhà nước theo quy định.

Thời hạn thực hiện các biện pháp khắc phục hậu quả 10 ngày, kể từ ngày nhận được Quyết định này.

Mọi chi phí tổ chức thi hành biện pháp khắc phục hậu quả do tổ chức vi phạm có tên tại Điều này chi trả.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký.

Điều 3. Quyết định này được:

1. Giao cho Ông Yutaka Ogami là đại diện cho tổ chức bị xử phạt có tên tại Điều 1 Quyết định này để chấp hành.

a) Tổ chức có tên tại Điều 1 phải nghiêm chỉnh chấp hành Quyết định xử phạt này. Nếu quá thời hạn mà Tổ chức vi phạm không tự nguyện chấp hành thì sẽ bị cưỡng chế thi hành theo quy định của pháp luật.

b) Tổ chức bị xử phạt có tên tại Điều 1 phải nộp số tiền phạt và tiền khắc phục hậu quả vào tài khoản số **7111.1054274** của Cục Thuế tỉnh Đồng Nai mở tại Kho bạc Nhà nước tỉnh Đồng Nai trong thời hạn 10 ngày, kể từ ngày nhận được Quyết định này.

Tổ chức có tên tại Điều 1 có quyền khiếu nại hoặc khởi kiện hành chính đối với Quyết định này theo quy định của pháp luật.

2. Gửi cho Kho bạc Nhà nước tỉnh Đồng Nai để thu tiền phạt.
3. Gửi cho Phòng Thanh tra Kiểm tra 1 để tổ chức thực hiện.
4. Gửi cho Phòng Kế khai và Kế toán thuế, Phòng Quản lý thu nợ và cưỡng chế nợ thuế để biết và phối hợp thực hiện./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Lưu: VT, TTKT1(Thịnh-5b)

**KT.CỤC TRƯỞNG
PHÓ CỤC TRƯỞNG**



Nguyễn Văn Viện